

Số: 1844/TB-PVB-QL&TCTTS.MTR

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 08 năm 2024

## THÔNG BÁO

Về việc công khai lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

- Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
- Căn cứ TT 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản;
- Căn cứ các quy định của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam về việc đưa tài sản ra bán đấu giá.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam (“PVcomBank”), địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

### I. Thông tin tài sản:

1. Tài sản bán đấu giá: Là lô sô đa của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Athena đang lưu kho tại Nhà máy của Công ty CP Sản xuất Sô đa Chu Lai – Khu kinh tế mở Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

| STT | Hạng mục                | Số lượng (bao) | Khối lượng (tấn) |
|-----|-------------------------|----------------|------------------|
| 1   | Soda nhẹ (tem xanh lục) | 127            | 95.25            |
| 2   | Soda nhẹ (tem đỏ)       | 364            | 273.00           |
| 3   | Soda không tem          | 47             | 35.25            |
|     | Tổng                    |                | 403.50           |

2. Giá khởi điểm: **2.440.200.000 đồng**

(Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu, hai trăm ngàn đồng)

Giá khởi điểm trên chưa bao gồm thuế VAT, chưa bao gồm chi phí vận chuyển, các loại thuế, phí chuyển nhượng tài sản theo quy định của Pháp luật. Người mua được tài sản đấu giá phải chịu thuế Thu nhập doanh nghiệp của chủ sở hữu tài sản (nếu có) và các khoản chi phí, thuế, phí khác liên quan.

**II. Tiêu chí lựa chọn:** Căn cứ theo quy định tại khoản 4 điều 56 Luật bán đấu giá tài sản năm 2016 và Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản. Cụ thể:

1. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với tài sản;
2. Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

3. Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín khi tổ chức đấu giá tài sản bảo đảm;
4. Có thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;
5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

6. Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: PVcomBank sẽ căn cứ thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản, chấm điểm theo tất cả các tiêu chí quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông báo này.

### **III. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

1. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký: Đến hết 17h00 ngày 30/08/2024.
2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng QLKH Miền Trung – Khối QL&TCTTS, địa chỉ: Số 02 đường 30/4, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
3. Hình thức nhận hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện (*Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được PVcomBank lựa chọn*). Người đến nộp hồ sơ: mang theo giấy giới thiệu và CMND/CCCD.

### **Mọi chi tiết xin liên hệ:**

Bà Huỳnh Thị Trung Phương – CV QLKH - Khối QL&TCTTS; ĐT: 0982.557.005;

Địa chỉ: Số 02 đường 30 tháng 4, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam mong nhận được sự hợp tác của các Tổ chức đấu giá.

Trân trọng! 

### **Nơi nhận:**

- Công TTĐTQG về đấu giá tài sản;
- Ban Biên tập PVcomBank;
- CT HĐQT, TGD, GDK (để b/c);
- Lưu: VT, QLKH MTR.

**TUQ. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
GIÁM ĐỐC QLKH KV MIỀN TRUNG**



**Nguyễn Thị Kim Xuân**



## PHỤ LỤC I

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN  
(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng  
Bộ Tư pháp)

| TT        | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                       | MỨC TỐI ĐA  |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>I</b>  | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                                                                                                                                          | <b>23,0</b> |
| <b>1</b>  | <b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                                 | <b>11,0</b> |
| 1.1       | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)                                                                                                                                                     | 6,0         |
| 1.2       | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện                                                                                                                                                                      | 5,0         |
| <b>2</b>  | <b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                       | <b>8,0</b>  |
| 2.1       | Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                          | 4,0         |
| 2.2       | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá                                                                                                                                     | 4,0         |
| <b>3</b>  | <b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>                                                                                                                                                                                                               | <b>2,0</b>  |
| <b>4</b>  | <b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>                                                                                                                                                             | <b>1,0</b>  |
| <b>5</b>  | <b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                                            | <b>1,0</b>  |
| <b>II</b> | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                                                                                                                                                   | <b>22,0</b> |
| <b>1</b>  | <b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>                                                                                                                               | <b>4,0</b>  |
| <b>2</b>  | <b>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b> | <b>4,0</b>  |
| <b>3</b>  | <b>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</b>                                                                                                                                                                        | <b>4,0</b>  |
| <b>4</b>  | <b>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</b>                                                                                                                   | <b>4,0</b>  |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 5   | <i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0         |
| 6   | <i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3,0         |
| III | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>45,0</b> |
| 1   | <i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>                                                                              | 6,0         |
| 1.1 | <i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2,0         |
| 1.2 | <i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3,0         |
| 1.3 | <i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4,0         |
| 1.4 | <i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5,0         |
| 1.5 | <i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6,0         |
| 2   | <i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i> | 18,0        |
| 2.1 | <i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 10,0        |
| 2.2 | <i>Từ 20% đến dưới 40%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12,0        |
| 2.3 | <i>Từ 40% đến dưới 70%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 14,0        |
| 2.4 | <i>Từ 70% đến dưới 100%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 16,0        |
| 2.5 | <i>Từ 100% trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 18,0        |
| 3   | <i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>                                                                                       | 5,0         |
| 3.1 | <i>Dưới 03 năm</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3,0         |



|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 3.2       | Từ 03 năm đến dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4,0        |
| 3.3       | Từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5,0        |
| <b>4</b>  | <b>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>3,0</b> |
| 4.1       | 01 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1,0        |
| 4.2       | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2,0        |
| 4.3       | Từ 05 đấu giá viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3,0        |
| <b>5</b>  | <b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b> | <b>4,0</b> |
| 5.1       | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2,0        |
| 5.2       | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0        |
| 5.3       | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4,0        |
| <b>6</b>  | <b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>5,0</b> |
| 6.1       | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2,0        |
| 6.2       | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3,0        |
| 6.3       | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4,0        |
| 6.4       | Từ 200 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5,0        |
| <b>7</b>  | <b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>3,0</b> |
| 7.1       | Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2,0        |
| 7.2       | Từ 03 nhân viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3,0        |
| <b>8</b>  | <b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>1,0</b> |
| <b>IV</b> | <b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>5,0</b> |

|                     |                                                                                                                                                                                                                          |                           |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
|                     | <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>                                                                                                                                                             |                           |
| <i>1</i>            | <i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>                                                                                                                                                   | <i>3,0</i>                |
| <i>2</i>            | <i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>       | <i>4,0</i>                |
| <i>3</i>            | <i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i> | <i>5,0</i>                |
| <b>V</b>            | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định :</b><br>Có kinh nghiệm về đấu giá tài sản là hàng hóa.                                                                              | <b>5,0</b>                |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                                                                                                                                                          | <b>100</b>                |
| <b>VI</b>           | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>                                                                                                                                          |                           |
| <i>1</i>            | <i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>                                                                                                                                              | <i>Đủ điều kiện</i>       |
| <i>2</i>            | <i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>                                                                                                                                        | <i>Không đủ điều kiện</i> |